

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-PT

Ngày 03 -7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

**Các Thẩm phán:** Ông Ngô Thế Tương

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:10/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2024/QĐ-PT, ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn Phú Thứ, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(chị M và anh T đều có mặt tại phiên toà)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/7/2011. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chị đã nhiều lần trao đổi, tìm cách giải quyết và cũng được gia đình hai bên động viên nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2023, mâu thuẫn giữa chị và anh T càng tăng do anh T thường xuyên rượu chè, cần nhần vợ con, có hành vi bạo lực gia đình đối với chị. Từ tháng 10/2023, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 21/11/2013 và Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 13/6/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung; tuy nhiên do con Nhã U có nguyện vọng sống cùng anh T nên chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng, chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Ngọc An N, không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Khi chị đi khỏi gia đình anh T, chị thường xuyên về thăm các con nhưng bị anh T và gia đình anh T gây khó khăn, ngăn cản không cho chị đưa các con đi theo để chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: không có.

*\* Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* về thời điểm và điều kiện kết hôn như chị M khai. Anh và chị M chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh T cho rằng chị M không chung thủy. Hai bên đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh và chị M ngày càng trầm trọng. Ngày 27/10/2023, chị M thu xếp đồ đạc bỏ đi khỏi nhà anh; từ đó, vợ chồng không liên

lạc, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị M xin ly hôn, bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cũng nhất trí.

Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Từ khi chị M về nhà bố mẹ đẻ, chị có về thăm các con nhưng anh và gia đình không cho phép chị M đón các con đi theo vì chị M đã đi khỏi gia đình anh thì không có quyền chăm sóc các con nữa.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST, ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã quyết định:

Căn cứ vào điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 13/6/2018; giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 21/11/2013. Chị M và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị M và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị M, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/4/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị M không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tòa án giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, sau này chị M sẽ xây dựng gia đình, lúc đó con anh bơ vơ, không có người chăm sóc nên anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh.

Chị M không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu: kháng cáo của anh Nguyễn Văn T làm và gửi trong thời hạn luật định. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T: về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con của anh T và chị M là ngang nhau; cả hai đều có trách nhiệm với con, việc chị M không được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong thời gian anh chị sống ly thân là do anh T và gia đình anh T ngăn cản. Con Nhã U có nguyện vọng muốn ở cùng anh T, con An Nhiên là nữ, vừa mới đủ 6 tuổi bắt đầu bước vào lớp 1 nên cần sự chăm sóc, giáo dục thường xuyên của người mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, quyền được nuôi con của chị M, Tòa án sơ thẩm giao con An Nhiên cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nhã Uyên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Lý do anh T trình

bày tại phiên toà phúc thẩm để được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ con chung.

[3] Về án phí: do kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án số 09/2024/HNGĐ - ST ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung.

Áp dụng các điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình: xử giao con chung Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 13/6/2018 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 21/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M và anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị M và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001636 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/7/2024.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**